VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 991/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Báo cáo thẩm định số 95/BC-HĐTĐQH ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng thẩm định quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

1. Phạm vi quy hoạch là khu vực phân bố cơ sở văn hóa và thể thao có vị trí, quy mô, vai trò quan trọng trong việc kết nối vùng, tạo thành trung tâm động lực phát triển văn hóa, thể thao của vùng và liên vùng (bao gồm các cơ sở do các bộ, ngành quản lý trực tiếp) trên diện tích đất liền, các hải đảo, quần đảo, vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam và các trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài.

2. Đối tượng quy hoạch

a) Mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao cấp quốc gia được cụ thể hóa từ quy hoạch tổng thể quốc gia theo ngành trên cơ sở kết nối các ngành, các vùng có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.

b) Mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia bao gồm các cơ sở: Bảo tàng; thư viện; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; triển lãm văn hóa, nghệ thuật; trung tâm văn hóa trong nước; trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài; cơ sở nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật; Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa.

c) Mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao quốc gia bao gồm các cơ sở: Trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao; trung tâm hoạt động thể thao; cơ sở dịch vụ thể thao và cơ sở chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên; cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục, thể thao.

d) Di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt; trụ sở cơ quan về văn hóa, thể dục, thể thao.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển thể dục, thể thao đồng bộ cả về chiều rộng và chiều sâu, bảo đảm phát triển bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và chủ quyền quốc gia; gắn kết với các nhiệm vụ và góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và các quy hoạch khác có liên quan.

b) Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao kết nối hiệu quả từ trung ương đến địa phương; bảo đảm sự cân đối, hài hòa, phù hợp với các vùng, miền và giữa các lĩnh vực, nhất là các đối tượng chính sách và yếu thế, đồng bào các dân tộc thiểu số; góp phần chấn hưng và phát triển văn hóa Việt Nam, phát huy tối đa vai trò quan trọng của thể dục, thể thao.

c) Huy động sức mạnh tổng hợp và đẩy mạnh xã hội hóa nhằm phát huy các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, theo từng địa bàn và từng giai đoạn.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia đồng bộ, hiện đại, bản sắc, hướng đến xây dựng hình ảnh quốc gia gắn với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và nhu cầu thực tiễn; bảo đảm công bằng trong tham gia, hưởng thụ của Nhân dân các vùng, khu vực trong cả nước; bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc; bảo đảm liên kết vùng và liên kết với các kết cấu hạ tầng khác trong phạm vi lãnh thổ.

b) Mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao quốc gia được phát triển đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu tập luyện và hưởng thụ của Nhân dân; yêu cầu tập luyện và thi đấu đạt chuẩn quốc tế đối với các môn thể thao trọng điểm, có mục tiêu giành huy chương châu lục, thế giới; đủ điều kiện tổ chức các sự kiện thể thao có quy mô lớn ở khu vực và châu lục.

c) Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao gắn với cơ chế thị trường, là nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế thể thao. Hình thành các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội, phục vụ học tập, rèn luyện suốt đời của người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao quốc gia phát triển cân đối, phân bố không gian hợp lý, trở thành thương hiệu, đại diện cho nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc; hình thành những công trình mang đậm bản sắc văn hóa, có tính biểu tượng cho Việt Nam hội nhập trong thế kỷ XXI, trở thành những dấu ấn lịch sử và di sản dành cho tương lai.

b) Hình thành các trung tâm về văn hóa, thể thao trọng điểm gắn với các đô thị quan trọng của quốc gia và vùng tại Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Huế, Quy Nhơn, Buôn Ma Thuột, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ; tạo lập sự liên kết chặt chẽ giữa các cấp; đăng cai tổ chức thành công Đại hội thể thao châu Á.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CƠ SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

1. Mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia

a) Mạng lưới bảo tàng

- Hoàn thiện và mở rộng mạng lưới bảo tàng với hạt nhân là các bảo tàng quốc gia. Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa các tài liệu, hiện vật, bảo vật quốc gia, tăng cường kết nối, liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các bảo tàng quốc gia với bảo tàng chuyên ngành và các bảo tàng cấp tỉnh. Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động để xây dựng bảo tàng thành trung tâm thông tin về khoa học, văn hóa, lịch sử và điểm đến hấp dẫn, thu hút du khách tham quan và trải nghiệm.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng quy mô, tiêu chuẩn chuyên ngành đạt cấp I trở lên đối với các bảo tàng quốc gia và cấp II trở lên đối với các bảo tàng còn lại.

- Nghiên cứu, xây dựng mới 02 bảo tàng quốc gia (Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam) và một số bảo tàng chuyên ngành, như: Bảo tàng Tiền Việt Nam, Bảo tàng Kiến trúc Việt Nam, Bảo tàng Giáo dục Việt Nam, Bảo tàng Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của các bảo tàng quốc gia (Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam); các bảo tàng chuyên ngành (Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Báo chí Việt Nam, Bảo tàng Văn học Việt Nam, Bảo tàng Tuổi trẻ Việt Nam, Bảo tàng Công nhân và Công đoàn Việt Nam, Bảo tàng Bưu điện Việt Nam, Bảo tàng Địa chất Việt Nam, Bảo tàng Tài nguyên rừng Việt Nam, Bảo tàng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bảo tàng Công an nhân dân, Bảo tàng Công an Hà Nội; các bảo tàng thuộc Bộ Quốc phòng).

- Đầu tư, nâng cấp trở thành bảo tàng cấp quốc gia đối với một số bảo tàng chuyên ngành: Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng, Bảo tàng Hải Dương học, Bảo tàng Địa chất Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam.

b) Mạng lưới thư viện

- Phát triển mạng lưới cơ sở thư viện gồm Thư viện quốc gia Việt Nam, thư viện chuyên ngành đóng vai trò đầu ngành, thư viện thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, thư viện các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia và đại học vùng, một số thư viện công cộng cấp tỉnh có vai trò trung tâm vùng.

- Đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu đọc và tra cứu thông tin của người dân; bảo đảm quy mô, tiêu chuẩn chuyên ngành đạt cấp I trở lên đối với thư viện quốc gia và cấp II trở lên đối với các thư viện khác trong mạng lưới.

- Tăng cường năng lực hoạt động thư viện số, ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, vận hành thư viện theo hướng hiện đại. Hoàn chỉnh hệ cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu thư viện Việt Nam, tài nguyên thông tin mở, có khả năng liên thông với thư viện trong nước và nước ngoài.

- Nâng cấp Thư viện quốc gia Việt Nam theo hướng hiện đại, ngang tầm khu vực, đáp ứng vai trò thư viện trung tâm của cả nước; xây dựng Trung tâm bảo quản dữ liệu số quốc gia với hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại và đồng bộ.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số cho một số thư viện chuyên ngành quan trọng, như: Thư viện Quốc hội, thư viện Bộ Công an, thư viện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thư viện Bộ Xây dựng, thư viện Bộ Tư pháp, thư viện Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thư viện Khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và một số thư viện khác thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển trở thành các trung tâm thông tin, giáo dục đối với thư viện của các đại học quốc gia, đại học vùng theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch khác liên quan.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với một số thư viện công cộng cấp tỉnh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đóng vai trò là trung tâm của các vùng kinh tế - xã hội.

c) Mạng lưới cơ sở điện ảnh

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học công nghệ cho các cơ sở phổ biến phim và cơ sở sản xuất phim để hoàn thiện mạng lưới cơ sở điện ảnh theo hướng hiện đại và đồng bộ.

- Phân bố mạng lưới cơ sở điện ảnh tại các địa phương đóng vai trò là trung tâm văn hóa của quốc gia và của vùng tại các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ. Hình thành các trung tâm điện ảnh gắn kết và thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch.

- Hoàn thiện đầu tư, mở rộng, nâng cấp Trường quay Cổ Loa đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ đạt tầm cỡ khu vực và thế giới. Nghiên cứu, xây dựng mới các trường quay tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm đáp ứng hoạt động quay phim và các khâu kỹ thuật tiền kỳ, hậu kỳ trong sản xuất phim theo công nghệ hiện đại.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ cho Trung tâm kỹ thuật điện ảnh và Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch Việt Nam đáp ứng yêu cầu sản xuất phim theo công nghệ hiện đại, từng bước trở thành các trung tâm hàng đầu trong cung cấp các dịch vụ kỹ thuật điện ảnh.

- Nâng cấp quy mô các công trình trọng điểm: Trung tâm Chiếu phim Quốc gia tại Hà Nội lên cấp đặc biệt với sức chứa trên 3.000 chỗ ngồi; Rạp chiếu phim điện ảnh Quân đội nhân dân (Bộ Quốc phòng) đạt tiêu chuẩn quốc gia với sức chứa từ trên 1.200 đến 3.000 chỗ ngồi.

- Nghiên cứu, xây dựng mới 04 công trình là các trung tâm chiếu phim hiện đại tại: Hà Nội với sức chứa trên 3.000 chỗ ngồi; Đà Nẵng với sức chứa từ trên 1.200 đến 3.000 chỗ ngồi; Thành phố Hồ Chí Minh với sức chứa trên 3.000 chỗ ngồi; thành phố Huế (Trung tâm chiếu phim Quốc gia cơ sở 2) với sức chứa từ trên 1.200 đến 3.000 chỗ ngồi. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng trung tâm điện ảnh hiện đại, đáp ứng việc tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, chiếu phim, sự kiện điện ảnh lớn trong nước và quốc tế tại những nơi có thị trường điện ảnh phát triển.

d) Mạng lưới cơ sở nghệ thuật biểu diễn

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện nghệ thuật tầm cỡ quốc gia và quốc tế, mang bản sắc đặc trưng của địa phương và vùng miền, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của các dân tộc Việt Nam.

- Hình thành các trung tâm nghệ thuật biểu diễn tại các đô thị lớn, các địa phương đóng vai trò trung tâm vùng và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch; gắn kết, tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch; từng bước tạo dựng các thương hiệu quốc gia.

- Nghiên cứu, xây dựng mới 04 công trình trọng điểm đạt quy mô, sức chứa tối thiểu 1.200 chỗ ngồi, gồm: Nhà hát Nhạc, Vũ kịch Việt Nam, nhà hát Cải lương Việt Nam, nhà hát Kịch Việt Nam và Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam.

- Nâng cấp 04 công trình đạt quy mô, sức chứa tối thiểu 1.200 chỗ ngồi, gồm: Nhà hát Chèo Việt Nam, nhà hát Tuồng Việt Nam, nhà hát Múa rối Việt Nam và nhà hát Tuổi trẻ Việt Nam.

- Đầu tư xây dựng các trung tâm nghệ thuật biểu diễn theo mô hình các tổ hợp trung tâm nghệ thuật biểu diễn với quy mô đạt cấp đặc biệt, sức chứa hơn 3.000 chỗ ngồi tại Hà Nội và Đà Nẵng; Trung tâm biểu diễn nghệ thuật hiện đại và Nhà hát tổng hợp quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh với sức chứa tối thiểu 1.200 chỗ ngồi cho mỗi cơ sở.

đ) Mạng lưới cơ sở triển lãm văn hóa, nghệ thuật

- Nghiên cứu, xây dựng mới và nâng cấp mạng lưới gồm 05 cơ sở triển lãm quốc gia, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tổ chức các sự kiện triển lãm trong nước và quốc tế, có quy mô, tiêu chuẩn chuyên ngành đạt từ cấp I trở lên; phân bố tại Hà Nội, Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển hình thức triển lãm trực tuyến, đổi mới nội dung hoạt động theo hướng đưa triển lãm trở thành không gian sáng tạo văn hóa, nghệ thuật nhằm tăng sức hấp dẫn, có tính tương tác cao với công chúng; tăng cường quảng bá, hợp tác trong nước và quốc tế, khuyến khích việc tham gia đầu tư, tài trợ.

- Đầu tư xây dựng mới các công trình trọng điểm: Nhà triển lãm quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm Triển lãm văn hóa, nghệ thuật quốc gia tại thành phố Huế.

- Nâng cấp, cải tạo 03 công trình triển lãm văn hóa, nghệ thuật tại Hà Nội gồm: Trung tâm Triển lãm Văn hóa, Nghệ thuật Việt Nam; Trung tâm Giám định và Triển lãm tác phẩm Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Trung tâm Hội chợ Triển lãm quốc gia tại Đông Anh.

e) Mạng lưới trung tâm văn hóa ở trong nước

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí đủ nhân lực và kinh phí hoạt động để bảo đảm 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 3 loại hình thiết chế văn hóa, gồm: Trung tâm văn hóa, bảo tàng, thư viện; 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trung tâm văn hóa - thể thao; 100% thôn, bản và tương đương có Nhà văn hóa - Khu thể thao. Các Trung tâm văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản và tương đương đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đổi mới phương thức tổ chức, quản lý, vận hành, nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả sử dụng của các trung tâm văn hóa ở trong nước phù hợp với tình hình thực tiễn của các ngành, các địa phương, theo hướng đa năng, tổng hợp, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Quan tâm hỗ trợ, đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhằm góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân, viên chức, người lao động, thanh thiếu nhi và Nhân dân trên địa bàn.

g) Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm văn hóa Việt Nam tại Lào và Pháp.

- Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền việc đầu tư xây dựng mới các trung tâm văn hóa Việt Nam tại các địa bàn như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, Hoa Kỳ và Campuchia; về lâu dài, nghiên cứu mở rộng thêm đối với một số quốc gia có đông cộng đồng người Việt Nam sinh sống và làm việc.

h) Mạng lưới cơ sở nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật

- Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật (thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực và nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế; trong đó ưu tiên tăng cường đầu tư cho 03 cơ sở đào tạo trọng điểm về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

- Nghiên cứu, xây dựng các viện nghiên cứu văn hóa, nghệ thuật theo mô hình tiên tiến trên thế giới để thực hiện nhiệm vụ tư vấn chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành văn hóa.

i) Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam

- Hoàn thiện đầu tư, hình thành trung tâm hoạt động văn hóa mang tính quốc gia, nơi tập trung tái hiện, gìn giữ, phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam; tăng cường tình đoàn kết, giáo dục lòng tự hào dân tộc và tình yêu quê hương đất nước của công dân Việt Nam; tăng cường tình hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau, hợp tác và trao đổi văn hóa với các dân tộc trên thế giới; phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch và nghiên cứu của Nhân dân trong nước và du khách quốc tế.

- Tập trung đầu tư 08 dự án cơ sở vật chất tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam từ nguồn ngân sách, trong đó có các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Phấn đấu đến năm 2030, cơ bản hoàn thành xây dựng các khu chức năng trên cơ sở kêu gọi đầu tư từ nguồn xã hội hóa, gồm: Khu Di sản văn hóa Thế giới; Khu Trung tâm văn hóa và khu vui chơi giải trí; Khu Công viên bến thuyền; Khu Cây xanh mặt nước hồ Đồng Mô và Khu Dịch vụ du lịch tổng hợp.

k) Cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu số hóa văn hóa quốc gia từ trung ương đến các vùng, địa phương. Xây dựng không gian dữ liệu cộng đồng. Ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia. Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Nghiên cứu việc thành lập Trung tâm dữ liệu tác phẩm văn hóa, nghệ thuật và di sản văn hóa các dân tộc Việt Nam, bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

2. Mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao quốc gia

a) Mạng lưới trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao

- Xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện và nâng cao thành tích tại các đại hội thể thao châu lục và thế giới.

- Nghiên cứu, đầu tư xây dựng trung tâm huấn luyện quốc gia trọng điểm thuộc Khu Liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình (nếu phù hợp) để phục vụ huấn luyện vận động viên cho các môn thể thao trọng điểm, xác định mục tiêu huy chương tại Đại hội thể thao châu Á và Đại hội thể thao thế giới.

- Tổ chức phân bố mạng lưới các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và trung tâm vệ tinh tại các khu vực, địa phương phù hợp với điều kiện tự nhiên, cơ sở vật chất..., đáp ứng yêu cầu huấn luyện chuyên sâu và tổ chức thi đấu các môn thể thao thế mạnh, trọng điểm; được sắp xếp hợp lý về tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Đầu tư các trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao có quy mô, tiêu chuẩn chuyên ngành của công trình đạt cấp I, II, III đáp ứng yêu cầu huấn luyện, giảng dạy và tổ chức thi đấu quốc tế, quốc gia.

b) Mạng lưới trung tâm hoạt động thể thao

- Đầu tư, phát triển mạng lưới khu liên hợp thể thao quốc gia tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh hiện đại, đồng bộ, bảo đảm theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng yêu cầu tổ chức đại hội thể thao khu vực và châu lục.

- Hoàn thiện đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đối với Khu Liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình đạt tiêu chuẩn tổ chức Đại hội

thể thao châu Á. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Khu Liên hợp thể thao quốc gia Rạch Chiếc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị của Khu liên hợp thể thao quốc gia Hòa Xuân tại Đà Nẵng.

- Nghiên cứu, xây dựng, nâng cấp các khu liên hợp thể thao hoặc trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đóng vai trò là các cơ sở liên kết tổ chức các đại hội thể thao khu vực và châu lục, thúc đẩy phát triển thể dục, thể thao vùng, liên vùng, bảo đảm phù hợp với nhu cầu và khả năng huy động, cân đối, bố trí nguồn lực.

c) Mạng lưới cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục, thể thao

- Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục, thể thao quốc gia. Hoàn thành xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu thể dục, thể thao quốc gia, từng bước ứng dụng, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu, đào tạo thể dục, thể thao.

- Các địa phương, ngành quân đội, ngành công an chủ động trong việc đáp ứng cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết, phù hợp để phục vụ tuyển chọn, đào tạo, làm cơ sở cung cấp vận động viên cho quốc gia.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở có tính chất trọng điểm, như: Viện Khoa học Thể dục thể thao và các trường: Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng, Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, tăng cường tự chủ đối với các trường này, song song với đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tư vấn chính sách kinh tế và quản trị thể dục, thể thao. Trong đó, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trở thành trường tiên phong trong chuyển đổi số, có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh, chuyên nghiệp vào năm 2030.

d) Mạng lưới cơ sở dịch vụ thể thao và chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên

- Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ thể thao và chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên theo hướng mô hình cơ sở y tế chuyên ngành, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao trong công tác khám chữa bệnh, chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng cho vận động viên thể thao, các trọng tài, huấn luyện viên, cán bộ làm công tác thể thao và Nhân dân.

- Đầu tư, nâng cấp Bệnh viện Thể thao Việt Nam trở thành trung tâm khám bệnh, chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng cho vận động viên đạt trình độ khu vực và quốc tế.

- Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Bệnh viện thể thao khu vực phía Nam trở thành vệ tinh trong hệ thống cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng cho vận động viên và Nhân dân trong tập luyện và thi đấu thể thao.

3. Trụ sở cơ quan văn hóa, thể thao: Tập trung đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của ngành theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và nhu cầu thực tiễn; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động.

Trên cơ sở phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao, xác định các dự án lớn, có tính chất quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển mạng lưới cơ sở, hệ thống thiết chế văn hóa và thể thao cả nước, theo vùng để ưu tiên đầu tư và thu hút đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đầu tư công, ngân sách nhà nước, đất đai và pháp luật có liên quan.

IV. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

1. Danh mục dự án ưu tiên và phân kỳ đầu tư xác định trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mang tính định hướng, làm cơ sở lập từng dự án cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch; có thể được xem xét điều chỉnh, bổ sung căn cứ vào khả năng huy động nguồn lực trong từng giai đoạn quy hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

2. Việc đầu tư theo danh mục dự án ưu tiên được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định (từ việc trình phê duyệt chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư và tổ chức, triển khai thực hiện dự án).

3. Trong quá trình triển khai cụ thể các dự án ưu tiên đầu tư tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, người chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu

tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, tiến độ, tình hình thực tiễn và thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật... trong lĩnh vực văn hóa và thể thao để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác, bảo trì mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

Hoàn thiện mô hình, cơ chế tổ chức, quản lý và hoạt động phù hợp với bối cảnh mới, bao gồm cả yêu cầu số hóa theo lộ trình, phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch quốc gia, quy hoạch chuyên ngành có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tinh gọn bộ máy và hoạt động hiệu quả.

Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp trong quản lý tài sản công và hợp tác với khu vực đầu tư ngoài công lập nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cũng như áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, hiện đại của hệ thống quản trị tư.

Xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ về văn hóa, thể thao và các dịch vụ hỗ trợ; xây dựng cơ chế khai thác quỹ đất và công trình, nhất là đối với nhà hát, cơ sở triển lãm, khu liên hợp thể thao, trung tâm huấn luyện thể thao… để huy động nguồn vốn đầu tư, tạo thêm nguồn thu ngân sách và lợi ích cho xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt kiến nghị đưa văn hóa, thể thao vào phạm vi đối tượng của cơ chế hợp tác công - tư (PPP); hoàn thiện cơ chế giao, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền kinh doanh tài sản (đặc biệt là quỹ đất) gắn với mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao. Đề xuất thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao; đánh giá, nhân rộng các mô hình về thu hút đầu tư, hợp tác giữa Nhà nước với doanh nghiệp.

Xây dựng cơ chế, chính sách khai thác tài nguyên văn hóa, liên kết với các lĩnh vực khác như du lịch, thông tin, truyền thông, truyền hình… để tạo thành các sản phẩm và dịch vụ văn hóa có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Hoàn thiện hệ thống các quy định bảo hộ các sản phẩm sáng tạo (bản quyền tác giả, chống xâm phạm sở hữu trí tuệ…), tạo điều kiện hình thành và phát triển thị trường cho các loại hình sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

2. Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư

Ưu tiên tập trung nguồn lực nhà nước đầu tư phát triển, nâng cấp, bảo trì nhằm phát huy vai trò của mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao; trong đó chú trọng các dự án đầu tư không thu hút được vốn ngoài ngân sách, dự án ở vùng khó khăn.

Đẩy mạnh xã hội hóa và tập trung thu hút, kêu gọi các nguồn lực đa dạng để đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao. Tiếp tục thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ quốc tế; sử dụng nguồn vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các hạng mục công trình có vai trò động lực và có khả năng lan tỏa giá trị vùng, miền, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế thể thao.

Khai thác có hiệu quả nguồn lực từ tài sản gắn với mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thông qua hình thức nhượng quyền khai thác, bảo đảm đúng quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; các địa phương nghiên cứu, triển khai cơ chế thu từ khai thác quỹ đất gắn với mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao. Ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao được đầu tư, khai thác các dịch vụ liên quan đến phạm vi dự án và được vay vốn từ nguồn vốn tín dụng dài hạn, lãi suất ưu đãi.

3. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học và công nghệ. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và khoa học công nghệ theo chuẩn quốc tế cho hệ thống các trường đào tạo, đặc biệt là các trường công lập; khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa các loại hình đào tạo văn hóa, nghệ thuật.

Mở rộng chuyên ngành đào tạo đối với các Trường Đại học Thể dục thể thao và các trường đại học có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất

lượng cao trong công tác quản lý, đào tạo…, theo kịp sự phát triển chung của khu vực và thế giới như: Bác sĩ thể thao, bác sĩ tâm lý thể thao, chuyên gia về phòng chống, chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng trong tập luyện và thi đấu thể thao, chuyên gia dinh dưỡng thể thao, chuyên gia phân tích kỹ thuật và hoạch định chiến lược phát triển thể thao, kinh tế thể thao, …

Đổi mới phương thức đào tạo, hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo trong đào tạo văn hóa và thể thao. Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, phù hợp bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Ưu tiên thực hiện các chương trình đào tạo nhân lực trong lĩnh vực chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển công nghệ mới; ưu tiên ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, đầu tư… của mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

Khuyến khích phát triển và hình thành mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia... trong hoạt động đào tạo các lĩnh vực văn hóa, thể thao. Nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu tiên dành cho nhóm nghệ nhân, nghệ sĩ thực hành di sản trong các loại hình nghệ thuật có nguy cơ thất truyền, mai một.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách quản lý hoạt động, tính kết nối với các cơ sở giáo dục và đào tạo để học sinh, sinh viên thuộc các cơ sở giáo dục và đào tạo được thuận tiện trong việc sử dụng, khai thác mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao tại các địa phương, góp phần nâng cao sức khỏe, giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên.

4. Giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển

Đẩy mạnh liên kết giữa các lĩnh vực văn hóa và thể thao nhằm tận dụng, khai thác có hiệu quả các nguồn lực sẵn có, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của vùng; phát huy vai trò kết nối của các địa phương đóng vai trò là trung tâm quốc gia, trung tâm vùng trong hoạt động văn hóa và thể thao.

Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi, hoàn thành khoanh vùng và cắm mốc bảo vệ các di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt trở thành điểm đến

du lịch hấp dẫn, đặc biệt là đối với các di tích, danh lam thắng cảnh là hạt nhân của các trung tâm du lịch, khu du lịch quốc gia.

Chú trọng liên kết phát triển văn hóa, thể thao các vùng kinh tế - xã hội theo các hành lang kinh tế kết nối với các trung tâm động lực của vùng, điển hình là các hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang Đông - Tây kết nối các cửa khẩu quốc tế, hành lang kết nối Tây Nguyên - Đông Nam Bộ, các hành lang Đông - Tây kết nối Tây Nguyên với khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

Đẩy mạnh liên kết giữa văn hóa và thể thao với du lịch và các lĩnh vực khác như đô thị, thương mại - dịch vụ...

5. Giải pháp về giáo dục, tuyên truyền

Nâng cao nhận thức, nhất là của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý về tầm quan trọng, vị trí, vai trò của việc quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển con người, bảo đảm quyền hưởng thụ văn hóa và thể thao cho Nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng nhằm thu hút sự quan tâm của xã hội, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển và khai thác, sử dụng có hiệu quả mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao, đặc biệt là hệ thống cơ sở vật chất; chú trọng đa dạng hóa các kênh thông tin và truyền thông, ứng dụng công nghệ hiện đại.

Phát triển hệ sinh thái truyền thông gắn với mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao, góp phần đẩy mạnh truyền thông về chủ trương, chính sách, cơ chế, đặc biệt trong việc thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

6. Giải pháp về hợp tác quốc tế

Chủ động xây dựng lộ trình, kế hoạch để mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt với những nước phát triển về công nghiệp văn hóa, kinh tế thể thao và thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp để tiếp thu các thành tựu khoa học công nghệ và kinh nghiệm, tiến tới mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực và trên thế giới. Ưu tiên hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển.

Tăng cường hợp tác quốc tế để ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ứng dụng kết quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào quản lý, đầu tư xây dựng, vận hành mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

Phối hợp thúc đẩy triển khai thực hiện các sự kiện văn hóa và thể thao quốc tế, các công trình văn hóa và thể thao hợp tác hữu nghị với các nước trong khu vực và thế giới (Liên minh châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, các nước ASEAN...), đặc biệt trong các lĩnh vực điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo, du lịch văn hóa, thời trang, thi đấu thể thao, y học thể thao và phòng chống doping. Chủ động đăng cai, tổ chức các sự kiện văn hóa và thể thao quốc tế lớn tại Việt Nam.

7. Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, trong đó đa dạng nguồn vốn đầu tư, nhất là đầu tư xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

Tận dụng hiệu quả lợi thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số trong xây dựng và khởi tạo cơ chế vận hành mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

Chú trọng áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, khai thác, thu thập và xử lý thông tin, nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý, đầu tư, xây dựng, vận hành mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao. Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ mới trong hoạt động đào tạo nhân lực, đặc biệt trong lĩnh vực điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thể thao thành tích cao…

Nghiên cứu cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tiên tiến để phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế thể thao, đặc biệt trong các lĩnh vực có lợi thế và nhu cầu lớn trong xã hội như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, y học thể thao... Xây dựng chính sách, nguyên tắc giúp các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị từ công nghiệp văn hóa và kinh tế thể thao cùng các dịch vụ phụ trợ khác.

Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về văn hóa và thể thao và trong quản lý, khai thác phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao; nghiên cứu, phát triển hệ thống phần mềm để hỗ trợ lập kế hoạch đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao.

Phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thư viện công nghệ số; hệ thống dữ liệu thống kê; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa, nghệ thuật, bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt.

8. Giải pháp về mô hình quản lý, phương thức hoạt động

Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết của các đơn vị trong lĩnh vực văn hóa và thể thao.

Liên thông cơ sở dữ liệu ngành văn hóa và thể thao từ trung ương đến địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lưu trữ, đồng thời tạo thuận lợi trong công tác khai thác thông tin phục vụ xây dựng các chương trình, dự án phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao mang tính hệ thống, công khai và bền vững, thuận lợi cho công tác quản lý ngành, báo cáo, thống kê số liệu, chia sẻ cơ sở dữ liệu.

Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý, khai thác hệ thống cơ sở vật chất của mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao; thực hiện triệt để tách bạch giữa quản lý của cơ quan nhà nước với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, với kinh doanh các dịch vụ văn hóa và thể thao trong mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao do Nhà nước đầu tư.

Định kỳ khảo sát, đánh giá hiện trạng, công tác quản lý, khai thác các công trình thuộc mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao, bảo đảm việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình thực hiện theo đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật hiện hành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ việc thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao với hệ thống các chiến lược, quy hoạch liên quan như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị…

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về: (i) Tính chính xác của nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu, tài liệu, sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch,

bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này; (ii) Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch liên quan (nếu có); (iii) Bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác; (iv) Nội dung tiếp thu, giải trình, bảo lưu đối với các ý kiến thẩm định, ý kiến rà soát, tham gia của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; (v) Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có), chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) hoặc được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm đúng các quy định pháp luật, đồng thời tuyệt đối không được hợp thức hóa các vi phạm (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện việc công bố quy hoạch theo quy định; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch; tổ chức thực hiện quy hoạch; sơ kết việc thực hiện quy hoạch (theo chu kỳ 3 đến 5 năm/lần) và tổ chức tổng kết việc thực hiện quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai thực hiện kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu đề xuất các giải pháp cần thiết theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật liên quan; tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án phối hợp hỗ trợ, phù hợp với yêu cầu của Quy hoạch này.

d) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về quy hoạch theo thẩm quyền.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bố trí ngân sách hằng năm thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

2. Các bộ, ngành liên quan

Các bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ưu tiên bố trí nguồn lực, đề xuất các cơ chế, chính sách để thực hiện quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, đồng bộ và thống nhất với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao tại địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật có liên quan; quản lý chặt chẽ quỹ đất dành cho phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao theo quy hoạch, bảo đảm tính phù hợp giữa các quy hoạch liên quan tại địa phương với quy hoạch này.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, các dự án trên địa bàn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch này; cập nhật nội dung các quy hoạch, đề án, dự án liên quan đang thực hiện trên địa bàn, bảo đảm tuân thủ các phương hướng về phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao tại địa phương theo Quy hoạch này, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

c) Trong quá trình triển khai lập các quy hoạch liên quan, cơ quan tổ chức lập quy hoạch phải bảo đảm khả năng tích hợp đồng bộ với Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt. Đồng thời, các địa phương chủ động quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp để thu hút đầu tư mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao phù hợp với nguồn lực và nhu cầu của địa phương.

d) Chủ động cân đối, bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định và bảo đảm sử dụng hiệu quả, không trùng lặp, chồng chéo; đồng thời có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện quy hoạch tại địa phương.

đ) Theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, nội dung thực hiện; báo cáo định kỳ, đột xuất việc thực hiện quy hoạch tại địa phương, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện quy hoạch; tổng hợp thông tin và đề xuất, báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
A	**MẠNG LƯỚI CƠ SỞ VĂN HÓA**				
I	**Về bảo tàng**				
1	Nâng cấp, cải tạo các bảo tàng: Bảo tàng lịch sử quốc gia, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây dựng mới các bảo tàng chuyên ngành: Bảo tàng Giáo dục Việt Nam, Bảo tàng Kiến trúc Việt Nam, Bảo tàng Nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, Bảo tàng Tiền Việt Nam	x	x	Ngân sách	- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3	Đầu tư nâng cấp các bảo tàng chuyên ngành; xây dựng mới Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh	x		Ngân sách	Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan
4	Đầu tư xây dựng Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế tại Thừa Thiên Huế	x		Ngân sách	Tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
5	Dự án ứng dụng công nghệ số trong hệ thống bảo tàng	x		Ngân sách, xã hội hóa	- Các bộ, ngành liên quan. - Các địa phương.
II	**Về thư viện**				
1	Đầu tư nâng cấp, cải tạo Thư viện Quốc gia Việt Nam theo hướng hiện đại; xây dựng Trung tâm bảo quản dữ liệu số quốc gia đối với Thư viện Quốc gia Việt Nam	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây dựng Trung tâm lưu trữ quốc gia tại thành phố Huế	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Đầu tư xây dựng thư viện số, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu thư viện Việt Nam, tài nguyên thông tin mở; liên thông thư viện trong nước và nước ngoài	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Đầu tư một số thư viện chuyên ngành thực sự trở thành thư viện có vai trò quan trọng được Nhà nước ưu tiên đầu tư với trò là thư viện đầu ngành thuộc các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ; khoa học xã hội và nhân văn; quân sự; nông, lâm nghiệp và thủy, hải sản; y học và luật	x		Ngân sách	Các bộ, ngành liên quan

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
5	Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đối với một số thư viện công cộng cấp tỉnh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đóng vai trò là trung tâm của vùng như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Thái Nguyên, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Đắk Lắk	x		Ngân sách	Các địa phương: Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Thái Nguyên, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Đắk Lắk
6	Dự án xây dựng Thư viện Hoàng cung Huế tại Thừa Thiên Huế; Thư viện Khoa học tổng hợp tại Đà Nẵng trở thành thư viện tiêu biểu vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ	x		Ngân sách	Các địa phương: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng
III	**Về điện ảnh**				
1	Mở rộng, nâng cấp Trường quay Cổ Loa thành trường quay quốc gia tầm cỡ khu vực, thế giới	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây dựng Trung tâm chiếu phim quốc gia hiện đại tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng; Trung tâm chiếu phim Quốc gia cơ sở 2 tại thành phố Huế (Thừa Thiên Huế)	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Nâng cấp Trung tâm kỹ thuật điện ảnh trở thành trung tâm hàng đầu cung cấp các hoạt động dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất phim theo công nghệ hiện đại	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
4	Nâng cấp Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch Việt Nam về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu phục vụ trong sản xuất phim theo công nghệ hiện đại	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Xây dựng Trường quay tại Thành phố Hồ Chí Minh và trường quay tại thành phố Đà Nẵng	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Nâng cấp, mở rộng quy mô Trung tâm chiếu phim quốc gia tại Hà Nội và Rạp chiếu phim điện ảnh Quân đội nhân dân	x		Ngân sách, xã hội hóa	Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quốc phòng
IV	**Về nghệ thuật biểu diễn**				
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Nghệ thuật Biểu diễn Quốc gia tại Hà Nội và Đà Nẵng	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây mới cơ sở biểu diễn cho các đơn vị nghệ thuật: Nhà hát Kịch Việt Nam; Nhà hát Cải lương Việt Nam; Nhà hát Nhạc, Vũ kịch Việt Nam; Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Xây dựng mới nhà hát, trung tâm biểu diễn nghệ thuật tại các địa phương đóng vai trò trung tâm vùng như Lào Cai, Hà Nội, Thừa Thiên Huế (Trung tâm tổ chức biểu diễn nghệ	x	x	Ngân sách	Các địa phương có liên quan

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
	thuật ngoài trời tại Huế, Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình Huế), Thành phố Hồ Chí Minh…, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện nghệ thuật quốc gia và quốc tế				
V	**Về triển lãm văn hóa, nghệ thuật**				
1	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ triển lãm nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương	x		Ngân sách	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Các bộ, ngành liên quan. - Các địa phương.
2	Hoàn thiện Trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia tại Đông Anh, Hà Nội	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Xây dựng Nhà triển lãm quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Xây dựng Trung tâm Triển lãm văn hóa, nghệ thuật quốc gia tại Huế	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
VI	**Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài**				
1	Nâng cấp, nâng cao năng lực vận hành các Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào và Pháp	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây dựng các trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài	x	x	Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
VII	**Cơ sở nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật**				
1	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế cho hệ thống các trường văn hóa, nghệ thuật	x		Ngân sách, xã hội hóa	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Các bộ, ngành khác có liên quan.
2	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ của một số viện nghiên cứu văn hóa, nghệ thuật theo mô hình tiên tiến của thế giới để thực hiện nhiệm vụ tư vấn chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành văn hóa	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
VIII	**Cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa**				
1	Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong hoạt động văn hóa	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
IX	**Di sản thế giới và di tích quốc gia đặc biệt**				
1	Quy hoạch, đầu tư triển khai các dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo, hỗ trợ chống xuống cấp các di sản được UNESCO ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt	x	x	Ngân sách, xã hội hóa	Các địa phương

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
2	Nghiên cứu, triển khai các giải pháp về ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể	x		Ngân sách, xã hội hóa	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Các địa phương.
3	Hỗ trợ sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học	x		Ngân sách, xã hội hóa	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Các địa phương.
4	Dự án số hóa hệ thống dữ liệu về văn hóa, di sản văn hóa trên nền tảng công nghệ số, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, tích hợp vào các hệ thống thông tin theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử	x		Ngân sách, xã hội hóa	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Các địa phương.
X	**Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam**				
1	Chuyển đổi số nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của 54 dân tộc Việt Nam, tạo môi trường giáo dục cho thế hệ trẻ và phát triển du lịch tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Đầu tư hạ tầng cảnh quan Khu các làng dân tộc	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
3	Đầu tư Khu nghi lễ thờ tổ	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Đầu tư Trung tâm điều hành, quản lý văn phòng	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Đầu tư Khu các làng dân tộc IV	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Đầu tư Khu đầu làng	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Đầu tư Khu lâm viên	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Đầu tư Khu Di sản văn hóa thế giới	x		Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Đầu tư 04 khu chức năng: Khu trung tâm văn hóa và khu vui chơi giải trí; Khu Công viên bến thuyền; Khu cây xanh mặt nước hồ Đồng Mô; Khu Dịch vụ du lịch tổng hợp	x		Xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
XI	**Trụ sở cơ quan văn hóa**				
1	Nâng cấp, xây dựng trụ sở các cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
2	Xây dựng trung tâm điều hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
B	**MẠNG LƯỚI CƠ SỞ THỂ THAO**				
I	**Trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao**				
1	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Sa Pa (Lào Cai)	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Đà Lạt (Lâm Đồng)	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia III tại huyện Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Xây dựng, nâng cấp các cơ sở Trung tâm huấn luyện thể thao quốc phòng	x		Ngân sách	Bộ Quốc phòng
5	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ	x		Ngân sách,	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Xây dựng Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3 ha) giai đoạn 2	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
8	Nâng cấp, cải tạo Trường bắn thuộc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Cải tạo, nâng cấp Khu C Tam Đảo, Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Hà Nội	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Cải tạo, nâng cấp khu A Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12	Xây dựng Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tại Mũi Né, tỉnh Bình Thuận (giai đoạn 2)	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Xây dựng Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Công an nhân dân (cơ sở 2 tại Long Thành, Đồng Nai)	x		Ngân sách	Bộ Công an
14	Xây dựng Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao Công an nhân dân tại miền Trung	x		Ngân sách	Bộ Công an
15	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm huấn luyện thể dục, thể thao Công an nhân dân tại miền Bắc (Nguyễn Xiển, Hà Nội)	x		Ngân sách	Bộ Công an

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
16	Xây dựng, nâng cấp các Trung tâm Thể dục Thể thao Quốc phòng	x		Ngân sách	Bộ Quốc phòng
17	Xây dựng, nâng cấp các Trung tâm Huấn luyện thể thao Quân đội	x		Ngân sách	Bộ Quốc phòng
18	Xây dựng, nâng cấp các Trung tâm Huấn luyện, thi đấu Hội thao quân sự quốc tế (Army Games)	x		Ngân sách	Bộ Quốc phòng
19	Xây dựng Trung tâm huấn luyện quốc gia trọng điểm thuộc Khu liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình		x	Ngân sách, xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II	**Trung tâm hoạt động thể thao**				
1	Xây dựng Khu liên hợp thể thao quốc gia Rạch Chiếc tại thành phố Thủ Đức	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây dựng Khu liên hợp Thể thao quốc gia Hòa Xuân (Đà Nẵng)	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Nâng cấp cơ sở vật chất và xây dựng một số công trình thể thao tại Khu liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình (theo quy hoạch được phê duyệt)				
3.1	Chống lún sụt khán đài C, D sân vận động trung tâm Khu Liên hợp thể thao quốc gia	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
3.2	Nâng cấp, sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất, thiết bị và các hạng mục công trình tại sân vận động - Khu Liên hợp thể thao quốc gia	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.3	Nâng cấp, sửa chữa, thay thế cơ sở vật chất, thiết bị và các hạng mục công trình tại Cung thể thao dưới nước - Khu Liên hợp thể thao quốc gia	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.4	Nhà thi đấu đa năng Khu Liên hợp thể thao quốc gia	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Đầu tư Khu liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình đạt tầm cỡ châu Á, đáp ứng yêu cầu tổ chức Đại hội thể thao châu Á		x	Ngân sách xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Nâng cấp sân vận động Tự Do tại tỉnh Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu tập luyện, tổ chức thi đấu trong nước và quốc tế		x	Ngân sách	Tỉnh Thừa Thiên Huế
III	**Cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục, thể thao**				
1	Trung tâm nghiên cứu thí nghiệm Thể dục, thể thao thuộc Viện Khoa học Thể dục thể thao	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu thể dục, thể thao quốc gia	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Dự án ưu tiên đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn	Chủ trì
		2021 - 2030	2031 - 2045		
3	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Mở rộng, nâng cấp, cải tạo Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
IV	**Cơ sở dịch vụ thể thao và chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên**				
1	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Thể thao Việt Nam	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Đầu tư nâng cấp Trung tâm Doping và Y học thể thao và Viện Khoa học Thể dục thể thao	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
V	**Trụ sở cơ quan về thể dục thể thao**				
1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của Cục Thể dục thể thao tại 36 Trần Phú - Hà Nội	x		Ngân sách	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất của các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban Olympic và các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia tại khu vực Khu Liên hợp thể thao quốc gia	x		Xã hội hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**** Ghi chú:*** *Vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ.*